

Bản án số: 473/2025/HC-PT

Ngày 22-4-2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1362/2024/TLPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 918/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Tăng Thùy T.

Địa chỉ: Số A, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh T1; địa chỉ: Số A, đường Đ, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 4 năm 2024). Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Địa chỉ trụ sở: Số B, Đại lộ H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Trương Cảnh T2 – Chức vụ: Chủ tịch. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Trần Phú Lộc T3, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C. Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ trụ sở: Đường số D, khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ: Bà Phan Thị N – Chức vụ: Chủ tịch. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ: Ông Trương Tấn T4, bà Nguyễn Kim P. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo: Bà Tăng Thùy T là người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2024, Bản án sơ thẩm, người khởi kiện bà Tăng Thùy T trình bày như sau:

Bà Tăng Thùy T là chủ sử dụng hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là Giấy CNQSDĐ) số CS07094 và số CS07093 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 07/11/2019, gồm:

- Giấy chứng nhận QSDĐ số CS07094: Thửa 285, tờ bản đồ số 6, diện tích 234,9m², loại đất vườn; địa chỉ đường P, T, T, B, thành phố Cần Thơ.

- Giấy chứng nhận QSDĐ số CS07093: Thửa 277, tờ bản đồ số 6, diện tích 235m², loại đất vườn, địa chỉ đường P, T, T, B, thành phố Cần Thơ.

Năm 2022, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất và Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) phường T có mời các hộ dân đến làm việc để thỏa thuận giá đền bù và giao cho người khởi kiện Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 và bản Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư ngày 05/9/2022. Tại phiên họp, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất hỏi người khởi kiện về chính sách đền bù có thỏa đáng không, nếu không thì ký tên đồng ý vào bản phương án bồi thường.

Vào khoảng tháng 01/2023, Ban quản lý dự án giao cho người khởi kiện hai Quyết định số 484/QĐ-UBND và Quyết định số 500/QĐ-UBND cùng ngày 18/01/2023 của UBND quận B. Ban quản lý dự án yêu cầu người khởi kiện nhận tiền bồi hoàn theo Quyết định số 500/QĐ-UBND và không phân tích rõ lý do.

Ngày 23/3/2023, người khởi kiện có đơn khiếu nại gửi đến UBND quận B xem xét lại nhưng không được chấp nhận tại Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND quận B. Ngày 17/8/2023, người khởi kiện khiếu nại không đồng ý Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND quận B và đề nghị UBND thành phố C xem xét lại nhưng UBND thành phố C ban hành Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 không chấp nhận nội dung khiếu nại của người khởi kiện.

Bà Tăng Thùy T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C; hủy quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại; buộc Ủy ban nhân dân quận B trả tiền bồi thường cho người khởi kiện là 1.536.480.400 đồng.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C có ý kiến theo Văn bản số 1574/UBND-NC ngày 24/4/2024 như sau:

Nội dung: yêu cầu hủy Quyết định số 309/QĐ- UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại lần hai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

Dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi cụ thể như sau: “Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị, công trình thu gom, xử lý nước thải”

Quá trình thu hồi đất thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành quyết định thu hồi đất (diện tích thu hồi là 469,9m², loại đất CLN) và quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường cho bà Tăng Thùy T theo quy định Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, bà Tăng Thùy T còn khiếu nại yêu cầu xem xét lại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Tăng Thùy T, đề nghị áp dụng đơn giá bồi thường đối với thửa đất trồng cây lâu năm có vị trí tiếp giáp đường Phạm Thị B, diện tích 440m² đơn giá 3.400.000 đồng/m², diện tích 29,9m² với đơn giá 1.360.000 đồng/m².

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 2483/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Tăng Thùy T (lần đầu) có nội dung: “Giữ nguyên Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Tăng Thùy T; bác đơn khiếu nại ngày 23 tháng 3 năm 2023 do không có cơ sở xem xét, giải quyết”. Sau khi nhận quyết định, bà Tăng Thùy T tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị xem xét áp giá đất bồi thường là 3.400.000 đồng/m² (áp giá bồi thường tiếp giáp với đường Phạm Thị B đối với phần đất trong thâm hậu 50m,

còn phần ngoài thâm hậu 50m thì thống nhất giá 1.360.000 đồng/m² như đã phê duyệt).

Qua xem xét hồ sơ, cho thấy: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tăng Thùy T được cấp, vị trí thửa đất tiếp giáp kênh thủy lợi, sau đó mới tiếp giáp đường Phạm Thị B nên Ủy ban nhân dân quận B áp dụng đơn giá bồi thường đất (1.360.000 đồng/m²) đối với thửa đất của bà T có vị trí không tiếp giáp đường Phạm Thị B nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m là phù hợp quy định pháp luật (thể hiện tại mục I.2.2 Điều 1 của Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T). Bà T yêu cầu bồi thường đất vị trí tiếp giáp đường P với đơn giá 3.400.000 đồng/m² là chưa có căn cứ để xem xét giải quyết.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Tăng Thùy T (lần hai), có nội dung: Công nhận Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của bà Tăng Thùy T (lần đầu) là phù hợp quy định của pháp luật. Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Tăng Thùy T vì không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Tăng Thùy T.

Người bị kiện UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B có ý kiến theo Văn bản số 3224/UBND-NC, ngày 12/7/2024 như sau:

Yêu cầu hủy Quyết số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ trả tiền bồi thường cho người khởi kiện là 1.536.480.400đ.

Sau khi kiểm tra hồ sơ và xét Công văn số 1117/PTNMT ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B, Ủy ban nhân dân quận B có ý kiến như sau:

I. Nguồn gốc sử dụng đất

Bà Tăng Thùy T sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07094 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 07/11/2019, tờ bản đồ số 06, thửa đất số 285, diện tích 234.9m² loại đất CLN. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07093 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 07/11/2019, tờ bản đồ số 06, thửa đất số 277, diện tích 235m² loại đất CLN.

II. Quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3611/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, UBND quận B ban hành Thông báo số 369/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T, trên địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ, diện tích bị ảnh hưởng dự án là 469,9m², loại đất CLN. Đã triển khai cho bà T theo Biên bản ngày 05/9/2022, bà T có tham dự và ký tên vào biên bản.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, UBND quận B ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Tăng Thùy T, ngụ tại A khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ để thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 với diện tích thu hồi là 469,9m², loại đất CLN (trong đó có 440m² thuộc vị trí không tiếp giáp đường Phạm Thị B nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m và 29,9m² thuộc vị trí còn lại).

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, UBND quận B ban hành Quyết định 500/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của ông/bà: Tăng Thùy Trang ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T - đợt 4, với tổng số tiền là 623.845.800 đồng, đã triển khai 02 quyết định trên cho bà T tại Biên bản ngày 15/3/2023, bà T có nhận quyết định và ký tên vào Biên bản triển khai, quyết định được niêm yết ngày 15/03/2023 tại trụ sở UBND phường T và Nhà Văn hóa khu vực T5, bà T được bồi thường cụ thể:

- + Chi phí bồi thường về đất: 617.536.000 đồng.
- + Chi phí hỗ trợ san lấp: 5.370.000 đồng.
- + Chi phí khen thưởng: 939.800 đồng.

Về trình tự thủ tục: Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt, điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Tăng Thùy T là đúng theo quy định của pháp luật đất đai, thẩm quyền đúng theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, về nội dung đúng theo quy định tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C, về trình tự thủ tục đúng theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

III. Ý kiến đối với nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

Yêu cầu hủy Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân B, thành phố Cần Thơ trả tiền bồi thường cho người khởi kiện là 1.536.480.400đ.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, bà Tăng Thùy T gửi đơn yêu cầu xem xét lại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Tăng Thùy T, đề nghị áp dụng đơn giá bồi thường đối với thửa đất trồng cây lâu năm có vị trí tiếp giáp đường Phạm Thị B, diện tích 440m² đơn giá 3.400.000 đồng/m², diện tích 29,9m² với đơn giá 1.360.000 đồng/m² bị ảnh hưởng bởi công trình Nâng cấp mở rộng Đường T trên địa bàn quận B.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo số 77/TB -UBND về việc thụ lý khiếu nại lần đầu của bà Tăng Thùy T, địa chỉ số A khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1456/QĐ-UBND về việc giao xác minh nội dung khiếu nại lần đầu của bà Tăng Thùy T, địa chỉ số A khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B tổ chức đối thoại lần đầu với người khiếu nại.

Ngày 19 tháng 07 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 2483/QĐ-UBND về việc khiếu nại của bà Tăng Thùy T. Nội dung: Căn cứ Bản đồ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07094 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 07/11/2019, tờ bản đồ số 06, thửa đất số 285, diện tích 234.9m² loại đất CLN và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07093 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 07/11/2019, tờ bản đồ số 06, thửa đất số 277, diện tích 235m² loại đất CLN thể hiện vị trí đất tiếp giáp kênh thủy lợi 6.0m.

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T tại phường T, quận B cho thấy đối với trường hợp vị trí phần đất bị ảnh hưởng của bà Tăng Thùy T thuộc vị trí “Thửa đất không tiếp giáp với đường Phạm Thị B nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m với giá 1.3600.000 đồng/m² và các vị trí còn lại với giá 640.000 đồng/m²”

Xét thấy, trường hợp bà Tăng Thùy T sử dụng đất cây lâu năm với tổng diện tích 469,9m² thuộc vị trí không tiếp giáp với đường Phạm Thị B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07093 và CS07094. Căn cứ vào Bản đồ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã áp dụng vị trí và giá bồi thường đất là 1.3600.000 đồng/m² đối với diện tích 440m² và 640.000 đồng/m² đối với diện tích 29,9m² là đúng theo quy định tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C, do đó khiếu nại của bà Tăng Thùy T là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 35/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện - bà Tăng Thùy T về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố C, Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân quận B trả tiền bồi thường cho người khởi kiện là 1.536.480.400đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, bà Tăng Thùy T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 35/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thùy T. Với lý do bà T đã đóng thuế cho Nhà nước phần đất thu hồi được xác định theo vị trí I, là đất tiếp giáp với đường P. Giấy chứng nhận thể hiện trên trang 3 là đất tiếp giáp đường Phạm Thị B. Khi họp dân thông báo thu hồi giá đất thỏa thuận với dân khác với giá đất tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 nhưng không họp dân để thông báo lại là không đúng quy định của pháp luật. Đoạn đường Phạm Thị B cạp kênh thủy lợi đã san lấp không còn kênh như trước đây nữa, sơ đồ thu hồi đất đã đo vẽ cũng ghi nhận là tiếp giáp đường Phạm Thị B, không có kênh thủy lợi.

- Người bị kiện vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 35/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 9 năm 2024, bà Tăng Thùy T có làm đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Tăng Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân quận B bồi thường cho bà số tiền là 1.536.480.400 đồng. Xét thấy, các quyết định trên được ban hành bởi cơ quan hành chính Nhà nước, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính với quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 30; Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[4.1] Bà Tăng Thùy T được cấp quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ số 06, thửa đất số 285, diện tích 234.9m² và thửa đất số 277, diện tích 235m² đều thuộc loại đất CLN.

Dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013. Thực hiện dự án trên, ngày 29 tháng 8 năm 2022, UBND quận B ban hành Thông báo số 369/TB-UBND và đến ngày 18 tháng 01 năm 2023, UBND quận B ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án trên địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ. Diện tích đất của T bị ảnh hưởng dự án là 469,9m², loại đất CLN (trong đó có 440m² thuộc vị trí không tiếp giáp đường Phạm Thị B nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m và 29,9m² thuộc vị trí còn lại). Thông báo đã triển khai cho bà T theo Biên bản ngày 05/9/2022, bà T có tham dự và ký tên vào biên bản. Các quyết định được niêm yết ngày 15/03/2023 tại trụ sở UBND phường T và Nhà Văn hóa khu vực T5.

[4.2] Bà T thống nhất chủ trương thực hiện Dự án, nhưng bà không thống nhất với việc xác định phần đất thu hồi không tiếp giáp với đường Phạm Thị B vì phần giáp kênh thủy lợi đã được người dân ở đây (trong có gia đình bà) đã san lấp kênh để làm lối ra đường P. Mặc khác, khi thu thuế Nhà nước cũng thu thuế đất giáp đường P nên khi thu hồi, bồi thường người bị kiện xác định đất thu hồi tiếp giáp kênh thủy lợi rồi mới tiếp giáp đường Phạm Thị B là không chính xác. Từ đó dẫn đến áp dụng quy định về không tiếp giáp đường Phạm Thị B nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m là không chính xác mà phải xác định đất bà sử dụng tiếp giáp đường Phạm Thị B, thuộc vị trí I.

[4.2.1] Xét thấy, phần đất mà người khởi kiện đã nhận chuyển nhượng từ trước đến nay không tiếp giáp trực tiếp với đường Phạm Thị B mà tiếp giáp với kênh thủy lợi, kênh thủy lợi giáp ranh với đường Phạm Thị B. Quá trình sử dụng thì kênh thủy lợi (giáp ranh với đường P) đã được người dân san lấp, sử dụng làm lối ra vào. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc san lấp kênh rạch này không có nghĩa là phân diện tích kênh thủy lợi trở thành đất thuộc quyền sử dụng của người dân cũng như của bà T. Vì vậy, xác định phần đất thuộc quyền sử dụng của bà T không tiếp giáp trực tiếp với đường Phạm Thị B là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc bà T cho rằng bà đã đóng thuế phần đất bị thu hồi thuộc vị trí I nhưng không có căn cứ chứng minh và cũng không căn cứ vào giấy nộp thuế để làm căn cứ cho việc thu hồi đất để thực hiện Dự án. Bởi vì, hiện trạng hiện nay vẫn thể hiện trên sơ đồ địa chính, giáp bên đường P có kênh thủy lợi, kênh thủy lợi giáp đất bà T, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 của UBND thành phố C quy định Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 – 2024).

[4.2.2] Về giá bồi thường được thực hiện theo quy định tại mục I và mục VI, Điều 1 Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 của UBND thành phố C về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường T tại phường T, quận B quy định: *Đoạn (>50m) tiếp theo của thửa đất mặt tiền hoặc khác thửa nhưng cùng chủ sử dụng liền kề với thửa đất mặt tiền; thửa đất không tiếp giáp nhưng vẫn còn nằm trong thâm hậu 50m, loại đất trồng cây lâu năm theo Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 của UBND thành phố C có mức giá 195.000 đồng/m², đơn giá cụ thể 1.360.000 đồng/m²; Thửa đất không tiếp giáp với đường và các vị trí còn lại, loại đất cây lâu năm có mức giá 195.000 đồng/m², đơn giá cụ thể 640.000 đồng/m².*

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận B áp giá đất bồi thường cho bà Tăng Thùy T theo mục I, phần 2.2 và mục VI phần 2 của Điều 1 Quyết định 2273/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 là phù hợp, đúng pháp luật, không thiệt thòi quyền lợi của bà. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Tăng Thùy T là đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, người khởi kiện cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nên yêu cầu kháng cáo của bà T không có cơ sở để xem xét. Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý

kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Tăng Thùy T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tăng Thùy T.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 157, Điều 158, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; áp dụng Điều 16, Điều 74, Điều 75, Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 38, Điều 39 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Tăng Thùy T về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân quận B trả tiền bồi thường cho bà Tăng Thùy T là 1.536.480.400 đồng.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Tăng Thùy T chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0000013, ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà T đã đóng xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Tâm Tú